

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HSST
Ngày 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Trọng Phụng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Minh Mẫn.

2/ Bà Bùi Thị Hà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Nguyệt** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Tuấn** – Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân M**; Tên gọi khác: Đ; Sinh năm: 19XX tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đức M, sinh năm: 19xx và con bà Phạm Thị T, sinh năm: 19xx. Bị cáo có vợ là Đinh Thị T, sinh năm: 19xx và có 02 con, con lớn sinh năm: 20xx, con nhỏ sinh năm: 20xx. Hiện bố, mẹ và vợ con bị cáo đang sinh sống tại thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 03/10/2019 bị Công an xã E, huyện C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc);

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn T: Sinh năm 19XX

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

2/ Phan Văn T1: Sinh năm 19XX

Địa chỉ: Xóm 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

3/ Mai Văn N: Sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

4/ Đỗ Đăng T2: Sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 16/3/2020, Phạm Xuân M (sinh năm: 1990, trú tại: thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) điều khiển xe mô tô 47F1 – 329.xx đi đến quán nước mía của chị Phan Thị V (sinh năm: 19xx, trú tại: thôn 2, xã E, huyện C) để uống nước mía cùng với Nguyễn Văn T (sinh năm: 1991, trú tại: thôn 2, xã E, huyện C), Phan Văn T1 (sinh năm: 19xx, trú tại: Xóm 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An), Mai Văn N (sinh năm: 19xx, trú tại: thôn 6, xã E, huyện C). Tại đây, M, T, T1, N thấy ở quán có bộ bài tú lơ khơ nên rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xì dách được thua bằng tiền Việt Nam Đồng và thống nhất với nhau đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đỗ Đăng T2 (sinh năm: 19xx, trú tại: thôn 6, xã E, huyện C) cũng đến tham gia đánh bạc. Cách thức đánh như sau: Sau khi người cầm cái chia cho người chơi hai quân bài, tùy vào điểm số của mình mà tùy chọn bốc thêm hoặc dừng, nhà cái sẽ bốc sau cùng. Các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng với con số. Các lá bài J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm. Lá bài A có thể linh hoạt tính 01 hoặc 10 điểm. Tổng điểm là điểm của tất cả các lá bài trên tay cộng lại. Nhà con phải có số điểm từ 16 trở lên trước khi nhà cái kiểm bài, nếu dưới 16 điểm thì người đó bị xử thua. Nhà cái sẽ so bài với tất cả nhà con, nếu nhà cái hơn điểm của ai đó thì sẽ ăn phần cược của người đó, ngược lại sẽ phải chung bằng số tiền mà nhà con đã cược. Nếu số điểm bằng nhau thì hòa. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, khi N đang cầm cái chia bài, M, T1, T, T2 đang tham gia đặt cược thì bị Công an xã E phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 470.000 đồng cùng một số công cụ dùng để đánh bạc. Thu giữ trên người Phạm Xuân M số tiền 2.120.000 đồng, thu giữ trên người Mai Văn N số tiền 600.000 đồng, thu giữ trên người Phan Văn T1 số tiền 400.000 đồng, thu giữ trên người Đỗ Đăng T2 số tiền 1.250.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Phạm Xuân M mang theo số tiền 2.240.000 đồng, sử dụng 120.000 đồng để đánh bạc và đặt cược khoảng 20 ván không rõ thắng thua. Phan Văn T1 mang theo số tiền 570.000 đồng, sử dụng 170.000 đồng để đánh bạc và đặt cược khoảng 17 ván không rõ thắng thua. Nguyễn Văn T mang theo số tiền 110.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, T đặt cược khoảng 15 ván không rõ thắng thua. Mai Văn N mang theo số tiền 640.000 đồng, sử dụng 40.000 đồng để đánh bạc, N đặt cược được 02 ván và đều thua. Đỗ Đăng T2 mang theo số tiền 1.280.000 đồng, sử dụng 30.000 đồng để đánh bạc và đặt cược được 02 ván, thắng 01 ván, thua 01 ván.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã thu giữ vật chứng gồm: số tiền 470.000 đồng trên chiếu bạc; số tiền 2.120.000 đồng thu giữ trên

người của Phạm Xuân M; số tiền 600.000 đồng thu giữ trên người của Mai Văn N; số tiền 400.000 đồng thu giữ trên người của Phan Văn T1; số tiền 1.250.000 đồng thu giữ trên người của Đỗ Đăng T2; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47F1 – 329.13, loại xe Dream, màu nâu.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 08/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, truy tố bị cáo Phạm Xuân M về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân M **từ 06 tháng đến 09 tháng** cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị:

Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 470.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, đây là tiền mà Phạm Văn M và các đối tượng sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu giữ trên người của Mai Văn N, Phan Văn T1, Đỗ Đăng T2, các đối tượng không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên Công an xã E đã trả lại cho Mai Văn N 600.000 đồng, Phan Văn T1 400.000 đồng và Đỗ Đăng T2 1.2500.000 đồng, là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 2.120.000 đồng thu giữ trên người Phạm Xuân M, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho Phạm Xuân M là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô 47F1 – 329.13 là xe do bị cáo Phạm Xuân M đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/3/2020 bị cáo sử dụng xe mô tô trên mục đích để đi uống nước mía, không sử dụng vào mục đích đi đánh bạc nên ngày 24/8/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho Phạm Xuân M là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đây là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến

hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 20 ngày 16/3/2020, Phạm Xuân M (đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) cùng với Nguyễn Văn T, Mai Văn N, Phan Văn T1, Đỗ Đăng T2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xì dách được thua bằng tiền Việt Nam Đồng tại thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 470.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của người dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây ra. Bị cáo biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà nhà nước ta nghiêm cấm. Song do tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người đã có 01 tiền sự về tội đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi

cư trú rõ ràng. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt “cải tạo không giam giữ”, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú và gia đình theo dõi, giáo dục để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về khấu trừ một phần thu nhập đối với người bị phạt cải tạo không giam giữ: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người làm nông, không có thu nhập ổn định và UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Trong vụ án này, đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T, Mai Văn N, Phan Văn T1, Đỗ Đăng T2. Xét thấy các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự gì, số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 470.000 đồng nên hành vi chưa cấu thành tội đánh bạc. Do đó Công an xã E đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng/người là phù hợp.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 470.000 đồng mà bị cáo M cùng với các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 2.120.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Phạm Xuân M, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án

- Chấp nhận việc Công an xã E, huyện E đã trả lại tài sản gồm: số tiền 400.000 đồng cho Phan Văn T1, số tiền 600.000 đồng cho Mai Văn N và số tiền 1.250.000 đồng cho Đỗ Đăng T2, là số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 47F1 – 329.13 là xe do bị cáo Phạm Xuân M đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/3/2020 bị cáo sử dụng xe mô tô trên mục đích đi uống nước mía, không sử dụng vào mục đích đi đánh bạc nên ngày 24/8/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho Phạm Xuân M là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 bộ bai tú lơ khơ 52 lá, đây là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân M **09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Công an xã E, huyện E đã trả lại cho Phan Văn T1 số tiền số tiền 400.000đồng, trả lại cho Mai Văn N số tiền 600.000đồng, trả lại cho Đỗ Đăng T2 số tiền 1.250.000đồng

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar. Trả 01 xe mô tô BKS: 47F1 – 329.13 cho bị cáo Phạm Xuân M.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 470.000đồng mà bị cáo M cùng với các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân M số tiền 2.120.000 (hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bai tú lơ khơ 52 lá.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Xuân M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- CA huyện; VKS huyện Cư M'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Trọng Phụng